TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 518/2019/DS-ST
Ngày: 12 - 11 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Viễn Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn;
Ông Phan Minh Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa*:** Nguyễn Thị Hải Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 376/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2019 về "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 291/2019/QĐXXST- DS ngày 04 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 238/2019/QĐST- DS ngày 24 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V; địa chỉ trụ sở: Đường H, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: Đường C, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Ngọc L, sinh năm: 1975; địa chỉ: Đường C, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền số 17740/2019/UQ-PGĐK ngày 30/5/2019) (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm: 1989; địa chỉ: Đường Q, phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V – ông Lê Ngọc L trình bày:

Ngân hàng TMCP V (sau đây được viết tắt là Ngân hàng) có ký hợp đồng tín dụng được giải ngân ngày 23/8/2017 với ông Nguyễn Hoàng H theo giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số 20170823-9533338 ngày 18/8/2017 (gọi tắt là hợp đồng tín dụng số 20170823-9533338 giải ngân ngày 23/8/2017). Theo đó, Ngân hàng đồng ý cho ông H vay số tiền 50.000.000 đồng và mua bảo hiểm theo dư nợ tín dụng cá nhân là 5% giá trị khoản vay, tổng cộng là 52.500.000 đồng (năm mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng), lãi suất thoả thuận là 40%/năm, thời hạn 12 tháng, ông H phải trả số tiền gốc và lãi là 65.469.136 đồng, 11 tháng đầu trả 5.455.762 đồng, tháng cuối cùng trả 5.455.754 đồng (bao gồm cả gốc và lãi).

Thực hiện hợp đồng, ông H đã nhận đủ số tiền. Tính đến ngày 13/12/2017, ông H đã thanh toán cho Ngân hàng được tổng số tiền là 16.554.711 đồng (trong đó nợ gốc là 10.750.062 đồng và 5.804.649 đồng tiền lãi). Sau đó, ông H không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở.

Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hoàng H trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 12/11/2019 là 90.819.790 đồng, gồm nợ gốc: 41.749.938 đồng, nợ lãi: 49.069.852 đồng (lãi trong hạn: 32.856.960 đồng, lãi quá hạn: 16.212.892 đồng).

Ngoài ra, Ngân hàng yêu cầu ông H tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký được tính tiếp theo từ ngày 13/11/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Ngân hàng xác nhận giao dịch theo các Hợp đồng tín dụng đang tranh chấp nêu trên là giao dịch giữa Ngân hàng với cá nhân ông H. Vì vậy Ngân hàng chỉ khởi kiện ông H và không yêu cầu trách nhiệm trả nợ đối với cá nhân khác trong vụ kiện này.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng H đã được Tòa án niêm yết, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình Toà án tiến hành tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về tố tụng:

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Hoàng H thanh toán số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng tính đến ngày 12/11/2019 là 90.819.790 đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 41.749.938 đồng và lãi là 49.069.852 đồng) cho Ngân hàng TMCP V, thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng:

- *Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Xét đơn khởi kiện đề ngày 30/5/2019 của nguyên đơn, giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ Ngân hàng điện tử số 20170823 – 9533338 được giải ngân ngày 23/8/2017, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là quan hệ hợp đồng dân sự về Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn cư trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là phù hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn xác định tranh chấp khoản nợ vay là tranh chấp giữa Ngân hàng với ông H. Do đó, Ngân hàng chỉ yêu cầu ông H trả nợ, không yêu cầu cá nhân khác cùng có trách nhiệm trả nợ với ông H, phù hợp với nội dung thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và phù hợp với quy định của pháp luật về quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự được quy định tại Khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về người tham gia tố tụng*: Bị đơn ông Nguyễn Hoàng H đã được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ các Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phải hồi. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Theo Khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: "Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc

không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc". Ông H đã từ bỏ quyền được chứng minh của mình nên Tòa án xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2]. Về yêu cầu của các đương sự:

- Về việc Ngân hàng yêu cầu thanh toán số tiền 90.819.790 đồng (trong đó nợ gốc là 41.749.938 đồng, nợ lãi là 49.069.852 đồng) của Hợp đồng tín dụng số 20170823-9533338 giải ngân ngày 23/8/2017:

Căn cứ hợp đồng tín dụng số 20170823-9533338 giải ngân ngày 23/8/2017 thì có cơ sở xác định ông Nguyễn Hoàng H có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng để vay số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và mua bảo hiểm trên dư nợ tín dụng cá nhân là 5% giá trị khoản vay tiêu dùng, tổng cộng của khoản vay là 52.500.000 đồng (năm mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng). Ông H đã trả được số tiền nợ gốc là 10.750.062 đồng. Do ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên việc Ngân hàng yêu cầu ông H thanh toán số tiền nợ gốc còn lại 41.749.938 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

Tại Hợp đồng tín dụng số 20170823-9533338 giải ngân ngày 23/8/2019 các bên có thỏa thuận lãi suất là 40%/năm. Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng về việc ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng thì *''Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất''*, vì vậy lãi suất giữa Ngân hàng và ông H thỏa thuận là phù hợp.

Xét việc ông Nguyễn Hoàng H đã thỏa thuận trả lãi cho Ngân hàng với mức lãi suất 40%/năm, thực tế đã thanh toán được số tiền lãi là 5.804.649 đồng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông H thanh toán số tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 12/11/2019, lãi trong hạn: 32.856.960 đồng, lãi quá hạn: 16.212.892 đồng là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra, ông H còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận theo Hợp đồng được tính kể từ ngày 13/11/2019 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

- Về thời hạn và phương thức thanh toán: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông H thanh toán số tiền còn nợ một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Xét ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho Ngân hàng, Hội đồng xét xử buộc ông H thanh toán ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

[3].Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, nguyên đơn được nhận lại tiền tạm nộp án phí khi khởi kiện; bị đơn phải chịu án phí là 4.540.990 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 280, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V.

- Buộc ông Nguyễn Hoàng H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 12/11/2019 tổng cộng là 90.819.790 đồng (chín mươi triệu tám trăm mười chín ngàn bảy trăm chín mươi đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 20170823-9533338 giải ngân ngày 23/8/2019. Trong đó nợ gốc là 41.749.938 đồng, lãi trong hạn là 32.856.960 đồng và lãi quá hạn là 16.212.892 đồng.

Ngoài ra, ông H phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký được tính tiếp theo kể từ ngày 13/11/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoàng H phải chịu án phí là 4.540.990 đồng (bốn triệu năm trăm bốn mươi ngàn chín trăm chín mươi đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.981.724 đồng (một triệu chín trăm tám mươi mốt ngàn bảy trăm hai mươi bốn đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0000997 ngày 27/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Viễn Thoa